

44

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **25** /2020/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **19** tháng **10** năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì  
tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 2A Cát Linh - Hà Đông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về việc quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 42/2016/TT-BGTVT ngày 19/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chuẩn quốc gia về vận hành, bảo trì đường sắt đô thị;



Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BGTVT ngày 07/5/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về xây dựng biểu đồ chạy tàu và điều hành giao thông vận tải đường sắt;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về xây dựng, công bố công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ trên đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị chạy chung với đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND thành phố Hà Nội về việc ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải Hà Nội tại Tờ trình số 3380/TTr-SGTVT ngày 17/8/2020 về việc Ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 2A Cát Linh - Hà Đông.

## QUYẾT ĐỊNH:

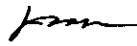
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 2A Cát Linh - Hà Đông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **29** tháng **10** năm 2020

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận: Đống Đa, Thanh Xuân, Nam Từ Liêm, Hà Đông; Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy; (để b/c);
- Thường trực HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các Bộ: GTVT, XD, TT&TT, CT, Công an;
- Các Ban HĐND TP;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban QL Đường sắt - Bộ GTVT;
- Công thông tin điện tử HN;
- Đài PTTH Hà Nội; (để đưa tin)
- Các Báo: HNM, KTĐT, ANTD; (để đưa tin)
- VPUBTP: Các PCVP; Các phòng, TT tin học công báo;
- Lưu: VT, ĐT.

30379 

(30)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH 



**Chu Ngọc Anh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

Về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì  
tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 2A Cát Linh - Hà Đông  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2020/QĐ-UBND  
ngày 19 / 10 /2020 của UBND thành phố Hà Nội)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 2A Cát Linh - Hà Đông sau khi Dự án được cấp có thẩm quyền cho phép bàn giao, đưa vào vận hành, khai thác theo quy định.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 2A Cát Linh - Hà Đông.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan quản lý nhà nước về đường sắt đô thị: Sở Giao thông vận tải Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
2. Đơn vị kinh doanh, quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường sắt đô thị: Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội là đơn vị được thành lập theo Quyết định số 6266/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND thành phố Hà Nội.
3. Chủ đầu tư: Bộ Giao thông vận tải.
4. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đường sắt - Bộ Giao thông vận tải.

### Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### Điều 4. Quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt

Công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị tuân thủ theo Điều 23, 24, 25 Luật Đường sắt, Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt và các quy định hiện hành khác có liên quan.

## **Điều 5. Bảo trì**

1. Kết cấu hạ tầng, phương tiện, thiết bị đưa vào khai thác phải được bảo trì theo Quy trình bảo trì được Chủ đầu tư phê duyệt, đảm bảo các quy định về bảo trì công trình xây dựng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vận hành và bảo trì đường sắt đô thị.

2. Công tác quản lý chất lượng và bảo trì công trình đường sắt đô thị tuân thủ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

3. Công tác bảo trì được thực hiện tuân thủ theo các quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về việc quy định giao nhiệm vụ đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các quy định hiện hành khác có liên quan.

4. Trong khi chưa xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho công tác bảo trì: Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội có trách nhiệm lập dự toán thực hiện theo nguyên tắc thực thanh, thực chi, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

## **Điều 6. Vận hành, khai thác**

Công tác vận hành, khai thác đường sắt đô thị phải tuân thủ theo các quy định về vận hành của Dự án được chủ đầu tư phê duyệt và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vận hành và bảo trì đường sắt đô thị.

## **Điều 7. Điều hành giao thông vận tải**

1. Điều hành giao thông vận tải đường sắt đô thị theo những nội dung và những nguyên tắc nêu tại Điều 41 Luật Đường sắt.

2. Công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ, biểu đồ chạy tàu phải được xây dựng, công bố theo đúng các quy định nêu tại các Điều 42, 43 Luật Đường sắt, áp dụng Chương II của Thông tư số 27/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về xây dựng, công bố công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ trên đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị chạy chung với đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng và các quy định hiện hành khác có liên quan.

3. Công bố công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ:

a) Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội có trách nhiệm công bố công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ trên tuyến đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật;

b) Công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ khi được công bố phải gửi đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội để quản lý, giám sát việc thực hiện theo thẩm quyền;

c) Công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội tối thiểu 10 ngày trước ngày dự kiến thực hiện.

4. Trình tự xây dựng biểu đồ chạy tàu:

Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội xây dựng dự thảo biểu đồ chạy tàu theo quy định tại Điều 5, Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Thông tư số 24/2018/TT-BGTVT ngày 07/5/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về xây dựng biểu đồ chạy tàu và điều hành giao thông vận tải đường sắt gửi Sở Giao thông vận tải để tham gia ý kiến. Chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày nhận được dự thảo biểu đồ chạy tàu Sở Giao thông vận tải Hà Nội có ý kiến đóng góp bằng văn bản đối với dự thảo biểu đồ chạy tàu gửi Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội. Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo biểu đồ chạy tàu để ban hành và công bố theo đúng quy định của pháp luật.

#### 5. Ban hành và công bố biểu đồ chạy tàu:

a) Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội có trách nhiệm ban hành biểu đồ chạy tàu tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 2A Cát Linh - Hà Đông để tổ chức triển khai thực hiện và gửi cơ quan chức năng để giám sát việc thực hiện biểu đồ chạy tàu chậm nhất 10 ngày trước ngày biểu đồ chạy tàu có hiệu lực thi hành;

b) Sau khi ban hành biểu đồ chạy tàu, Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội có trách nhiệm công bố biểu đồ chạy tàu trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và tại các ga.

#### **Điều 8. Vận tải hành khách trên đường sắt đô thị**

1. Vé hành khách được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Đường sắt.

2. Giá vé vận tải hành khách trên đường sắt đô thị do UBND thành phố Hà Nội quy định.

3. Giá vé vận tải hành khách trên đường sắt đô thị được niêm yết tại các ga đường sắt và công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội trước thời điểm áp dụng.

4. Việc miễn, giảm giá vé cho hành khách sử dụng đường sắt đô thị thực hiện theo Luật Đường sắt, Chương V Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ, các quy định hiện hành có liên quan và quy định của Thành phố.

#### **Điều 9. Quản lý tài chính trong hoạt động kinh doanh**

1. Công tác quản lý tài chính trong hoạt động kinh doanh đường sắt đô thị tuân thủ theo Mục 4 Chương VI Luật Đường sắt và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Nguồn thu do hoạt động kinh doanh đường sắt đô thị bao gồm:

a) Thu từ vé;

b) Thu từ quảng cáo, từ các hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ và những nguồn thu khác theo quy định của pháp luật;

c) Trợ giá của thành phố Hà Nội và các khoản hỗ trợ khác theo quy định.

3. Nguồn chi cho hoạt động kinh doanh đường sắt bao gồm chi cho công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng và phương tiện giao thông đường sắt đô thị, công tác vận hành khai thác tuyến đường sắt đô thị.

### **Điều 10. Trợ giá**

1. Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội được hưởng chính sách trợ giá theo quy định hiện hành của Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Căn cứ phương án vận hành, phương án kinh doanh được cấp thẩm quyền duyệt, Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội xây dựng phương án, đề xuất nhu cầu kinh phí chi trợ giá, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, để bố trí ngân sách hàng năm.

### **Điều 11. Giải quyết sự cố, tai nạn giao thông**

Việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và phân tích, thống kê báo cáo về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt tuân thủ theo Thông tư số 23/2018/TT-BGTVT ngày 04/5/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và phân tích, thống kê báo cáo về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

### **Điều 12. Nội dung thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm**

1. Thanh tra, kiểm tra kết cấu, hành lang an toàn đường sắt đô thị thực hiện theo quy định của Chính phủ về phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt đô thị và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

2. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động đường sắt nêu tại Điều 9 Luật Đường sắt.

3. Công tác xử lý khi phát hiện sự cố, vi phạm trên đường sắt đô thị thực hiện theo Điều 45 Luật Đường sắt.

### **Điều 13. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật**

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đường sắt đô thị thực hiện theo Điều 85 Luật Đường sắt và các quy định khác có liên quan.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 14. Quyền hạn và trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội**

1. Thực hiện các quyền và trách nhiệm quy định tại Điều 74, khoản 2 Điều 77 Luật Đường sắt và các quy định hiện hành khác có liên quan. Thực hiện các trách nhiệm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11, điểm c khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 24, khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 46 Luật Đường sắt; Điều 76 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 38 Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Tiếp nhận, quản lý vận hành, khai thác và bảo trì đường sắt đô thị theo Quyết định của UBND thành phố Hà Nội.

3. Kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng quy chế (điều lệ) hoạt động của doanh nghiệp, trình UBND Thành phố phê duyệt. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng, phương tiện đường sắt đô thị.

4. Chủ động xây dựng phương án quản lý, khai thác, kinh doanh (thu tiền vé và các nguồn thu hợp pháp để bù ngân sách, chi ngân sách), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức thực hiện thanh quyết toán theo các quy định hiện hành.

5. Thực hiện các công việc khác:

a) Tổ chức phát hành vé theo khoản 2 Điều 54 Luật Đường sắt;

b) Tham gia ý kiến đối với việc xây dựng các công trình trong phạm vi hành lang an toàn giao thông đường sắt đô thị theo đề nghị của các chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan làm cơ sở thỏa thuận, cấp phép theo quy định;

c) Tổ chức xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; quy tắc ứng phó, xử lý tai nạn, sự cố trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án được duyệt;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao.

6. Chủ động xây dựng, đề xuất dự toán hàng năm của công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì công trình; phương án trợ giá trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

### **Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan**

1. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

a) Hướng dẫn, kiểm tra Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đường sắt đô thị, đảm bảo an toàn và hiệu quả;

b) Phối hợp với Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội và các Sở, ngành, đơn vị liên quan, trình cấp thẩm quyền phê duyệt các nội dung: Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng, phương tiện giao thông đường sắt đô thị; tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí hàng năm; kiểm tra, thẩm định dự toán công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong hoạt động đường sắt đô thị theo thẩm quyền;

d) Tổ chức kết nối hệ thống vận tải đường sắt đô thị với các loại hình vận tải hành khách công cộng khác đảm bảo đồng bộ, an toàn, hiệu quả.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải tham mưu, tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố bố trí kinh phí hàng năm (bao gồm cả kinh phí trợ giá) cho công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì hệ thống đường sắt đô thị Hà Nội số 2A Cát Linh - Hà Đông, trên cơ sở đề xuất của Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội và các đơn vị liên quan, thẩm định dự toán; công tác thanh quyết toán công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì công trình; phương án giá vé;

phương án trợ giá, trình cấp thẩm quyền phê duyệt;

c) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội trong công tác xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá quản lý, bảo trì công trình thuộc hệ thống đường sắt đô thị;

d) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng chính sách hỗ trợ giá vận tải đường sắt đô thị và các chính sách khác nhằm khuyến khích người dân sử dụng đường sắt đô thị trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành phù hợp với Điều 73 Luật Đường sắt;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 19, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

### 3. Trách nhiệm của Công an thành phố Hà Nội

a) Phối hợp với các lực lượng thanh tra Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các quận: Đống Đa, Thanh Xuân, Nam Từ Liêm, Hà Đông tuần tra, kiểm soát, xử lý các vi phạm về an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện theo trình tự, nội dung kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm và điều tra xác minh, giải quyết tai nạn giao thông đường sắt đô thị theo quy định của Bộ Công an và các quy định hiện hành khác có liên quan;

c) Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy trên đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về an ninh mạng;

đ) Thực hiện các trách nhiệm quy định tại Điều 47, Luật Đường sắt và các quy định hiện hành khác có liên quan.

### 4. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, các cơ quan, đơn vị liên quan cân đối, bố trí kế hoạch vốn hàng năm trong ngân sách Thành phố để phục vụ sửa chữa, bảo trì hệ thống đường sắt đô thị trên địa bàn Thành phố.

### 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về chuyên ngành đối với các công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị có liên quan đến hệ thống đường sắt đô thị theo các quy định hiện hành;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng, ban hành quy định về quản lý trật tự xây dựng, cấp giấy phép xây dựng công trình liên quan đến hành lang an toàn giao thông đường sắt đô thị;

c) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và công bố các tập đơn giá xây dựng, giá ca máy và thiết bị xây dựng, giá vật liệu xây dựng, giá khảo sát xây dựng, giá thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng, định mức dự toán các công việc đặc thù thuộc các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo đường sắt đô thị trên địa bàn Thành phố chưa có trong các định mức xây dựng do Bộ Xây dựng công bố;

d) Phối hợp với Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội và các đơn vị liên



quan xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá công tác quản lý, bảo trì công trình thuộc hệ thống đường sắt đô thị.

#### 6. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, chính quyền địa phương (nơi có hệ thống đường sắt đô thị đi qua) trong công tác quản lý đất dành cho đường sắt đô thị và hành lang an toàn giao thông đường sắt đô thị;

b) Phối hợp với cơ quan có liên quan kiểm tra, xác nhận việc thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành tuyến đường sắt đô thị theo quy định.

#### 7. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung và các công trình khác thuộc ngành mình quản lý, đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động đường sắt đô thị;

b) Thẩm định các hạng mục đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành thông tin, truyền thông;

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết những nội dung liên quan đến thông tin truyền thông phục vụ cho hệ thống đường sắt đô thị, đảm bảo hệ thống luôn hoạt động thông suốt, an toàn, đồng bộ;

đ) Phối hợp với Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội và cơ quan thông tấn báo, chí của Trung ương, địa phương tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến đầy đủ nội dung Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân, các cơ quan, đơn vị, tổ chức biết, thực hiện.

#### 8. Trách nhiệm của Sở Công thương

a) Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát về quản lý, bảo trì, vận hành các công trình về điện, đảm bảo hoạt động đường sắt đô thị an toàn, liên tục, thông suốt;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về cấp điện chạy tàu, an toàn điện trong hoạt động đường sắt đô thị;

c) Chủ trì phối hợp Sở Tài chính và các bên liên quan hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện những nội dung liên quan đến các hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ.

#### 9. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì tổ chức thẩm định ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động đường sắt đô thị;

b) Thẩm định công nghệ thẻ vé điện tử ứng dụng cho vận tải hành khách công cộng.

#### 10. Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao

a) Chủ trì, phối hợp với bên liên quan thực hiện những nội dung liên quan đến quảng cáo và kinh doanh quảng cáo theo pháp luật về quảng cáo và các quy định hiện hành;

b) Chủ trì phối hợp Sở Tài chính và các bên liên quan hướng dẫn việc triển khai thực hiện những nội dung liên quan đến quảng cáo, tạo nguồn thu cho ngân sách Thành phố để phục vụ công tác duy tu, duy trì và các hoạt động của dự án.

#### 11. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các bên có liên quan xây dựng, hướng dẫn chế độ chính sách tiền lương đối với người lao động và người quản lý của Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội theo quy định; phối hợp với các bên có liên quan xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá công tác quản lý, bảo trì công trình thuộc hệ thống đường sắt đô thị.

#### 12. Trách nhiệm của Sở Y tế

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sơ cứu, cấp cứu, vận chuyển nạn nhân bị tai nạn trên đường sắt đô thị theo quy định.

#### 13. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đường sắt đô thị trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

#### 14. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành khác

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động đường sắt đô thị.

#### 15. Trách nhiệm của các đơn vị quản lý hệ thống hạ tầng đô thị:

a) Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội đảm bảo cấp điện cho hệ thống đường sắt đô thị vận hành, khai thác, sử dụng an toàn, thông suốt, liên tục, hiệu quả theo quy định và thống nhất giữa các bên;

b) Các đơn vị cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, thông tin, tín hiệu và các công trình hạ tầng đô thị khác phục vụ cho hệ thống đường sắt đô thị vận hành, khai thác, sử dụng được an toàn, thông suốt, liên tục, hiệu quả theo quy định và có sự thống nhất giữa các bên theo quy định của pháp luật.

c) Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh Hà Nội đảm bảo cắt tỉa cây theo quy trình, quy định hiện hành, không ảnh hưởng đến an toàn chạy tàu đường sắt đô thị.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận (Đống Đa, Thanh Xuân, Nam Từ Liêm, Hà Đông)**

1. Thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 24, Điều 48 Luật Đường sắt; Điều 36 Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt và các quy định hiện hành khác có liên quan. Chỉ đạo UBND các phường tổ chức thực hiện quy định tại Điều 37 Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Chỉ đạo các lực lượng chức năng trực thuộc chính quyền địa phương có trách nhiệm bảo đảm an ninh, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, trật tự đô

thị trên địa bàn mình quản lý theo thẩm quyền.

**Điều 17. Trách nhiệm của đại diện Chủ đầu tư**

1. Phối hợp thực hiện đầy đủ các quy định về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và các quy định hiện hành khác của Nhà nước có liên quan.

2. Bàn giao quy trình bảo trì và các tài liệu khác theo quy định cho Sở Giao thông vận tải Hà Nội, Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội.

3. Bảo hành công trình theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định có liên quan.

4. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải Hà Nội, Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội và các đơn vị liên quan xử lý những phát sinh, sự cố trong quá trình khai thác, vận hành dự án.

**Điều 18. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khác có liên quan**

Tuân thủ các trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 5 Điều 24, khoản 3 Điều 35, khoản 4 Điều 40, các Điều 44, 45, 60, 61 Luật Đường sắt và các quy định khác có liên quan.

**Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Giao thông vận tải Hà Nội để tổng hợp, đề xuất báo cáo UBND Thành phố xem xét, điều chỉnh quyết định kịp thời./

30379



Chu Ngọc Anh